

Bản án số: 247/2017/HS-ST

Ngày: 28-11-2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Tấn Tài;

Ông Nguyễn Thành Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Trọng B (tên gọi khác: S), sinh năm 1989 tại Bình Dương. Nơi cư trú: 108/4C khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Bản án số 28/2007/HSST ngày 31/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 285/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2017. Có mặt.

2/ Hồ Nguyễn Tiến Đ (tên gọi khác: B), sinh năm 1993 tại Bình Dương. Nơi cư trú: D4 khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2017. Có mặt.

*Bị hại:*

1/ Ông Danh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2/ Bà Lý Thị O, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 37/262 Q, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 516/34C T, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1956. Nơi cư trú: 108/4C khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3/ Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: 2/8 L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 14/6/2017, bị cáo Nguyễn Trọng B rủ bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ bàn bạc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và được Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59N1 – 211.85 chở bị cáo B đến khu đất sân vườn P Bridge Camp của bà Lý Thị O thuộc địa bàn khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện ông Danh T (là nhân viên trông coi khu đất) đang nằm ngủ trên một tấm ván đặt trong sân khu đất. Lúc này, B nói Đ dừng xe sát tường rào bên ngoài đứng canh giới còn B leo tường để vào bên trong đến chỗ ông T đang ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của ông T để ở đầu nằm rồi giấu vào trong túi quần đang mặc. Tiếp đó, B lấy trộm thêm 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc của bà O để trên bàn lễ tân rồi mang tất cả tài sản trộm được leo ra tường rào cùng Đ tẩu thoát.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 59N1 – 211.85 chở bị cáo B cầm theo trộm 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng và 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc đem đi bán tại cửa hàng điện thoại di động M thuộc khu phố C, phường L, thị xã T do ông Lê Văn T1 làm chủ được 8.600.000đồng, B chia cho Đ 600.000đồng, số tiền còn lại bị cáo B tiêu xài cá nhân. Riêng điện thoại di động Nokia 105 màu đen bị hư nên B đã vứt bỏ không nhớ rõ địa điểm cụ thể.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An, tài sản là 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng có giá trị 8.000.000đồng (tám triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia 105 có giá trị 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc có giá trị 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Tổng giá trị các tài sản là 11.200.000đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 248/QĐ/KSĐT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B và bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng B từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59N1 – 211.85: Qua điều tra xác định ông Hồ Văn T2 là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, ông T2 đã bán xe trên cho bà Nguyễn Thị B1 (mẹ của bị cáo B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà B1 cho B mượn xe để đi chơi, bà không biết B sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà B1 là có căn cứ.

- Đối với 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc: Đây là tài sản hợp pháp của bà Lý Thị O nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105: Do bị cáo B đã vứt bỏ, hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng: Sau khi ông Lê Văn T1 mua từ các bị cáo, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã bán cho 01 khách hàng không rõ lai lịch, hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Danh T yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường giá trị 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bị mất với tổng số tiền là 10.400.000đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng), đây là yêu cầu hợp lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng B và Hồ Nguyễn Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/6/2017, tại khu đất sân vườn P Bridge Camp thuộc địa bàn khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Trọng B và Hồ Nguyễn Tiến Đ thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lý Thị O là 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc và tài sản của ông Danh T là 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 27/6/2017 xác định tài sản là 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng có giá trị 8.000.000đồng (tám triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia 105 có giá trị 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc có giá trị 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Tổng giá trị các tài sản là 11.200.000đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng B và Hồ Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì tham lam, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi thu mua 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng và 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc của ông Lê Văn T1 – chủ cửa hàng điện thoại di động M: Khi mua các tài sản trên từ bị cáo B, ông T1 không biết các tài sản này do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Trọng B là người chủ mưu, đề xuất cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ là người giúp sức, thực hiện hành vi cảnh giới nên mức hình phạt của bị cáo B cao hơn mức hình phạt bị cáo Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo B: Bản án số 285/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án nêu trên vào ngày 17/02/2015. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn rủ rê, lôi kéo người khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Đối với hành vi phạm tội do bị cáo B thực hiện vào tháng 3/2016: Do chưa có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện vào rạng sáng ngày 20/6/2017 trên địa bàn phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh: Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Thuận An đã chuyển hồ sơ và vật chứng có liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Quận Z để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Danh T yêu cầu hai bị cáo B và Đ liên đới bồi thường giá trị 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bị mất với tổng số tiền là 10.400.000đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo B và Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đây là ý

chí tự nguyện của các bị cáo và người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, buộc các bị cáo liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại với số tiền 10.400.000đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Người bị hại bà Lý Thị O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Văn T2, ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị B1 không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59N1 – 211.85: Qua điều tra xác định ông Hồ Văn T2 là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, ông T2 đã bán xe trên cho bà Nguyễn Thị B1 (mẹ của bị cáo B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà B1 cho B mượn xe để đi chơi, bà không biết B sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà B1 là có căn cứ.

- Đối với 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen bạc: Đây là tài sản hợp pháp của bà Lý Thị O nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105: Do bị cáo B đã vứt bỏ, hiện không thu hồi được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng: Sau khi ông Lê Văn T1 mua từ các bị cáo, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã bán cho 01 khách hàng không rõ lai lịch, hiện không thu hồi được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng B và Hồ Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Bị cáo Nguyễn Trọng B và bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Danh T số tiền 10.400.000đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng B và bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng B và bị cáo Hồ Nguyễn Tiến Đạt liên đới nộp 520.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Vương**